

Bản án số: 02/2020/HS-ST
Ngày: 10-11-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG – TỈNH ĐIỆN BIÊN

TLù Văn Hnh phân Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Phương**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Tòng Văn Tọt**

2. Ông: **Vương Đình Hoàng**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Lục – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Mường Ảng tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Duy Thanh - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 10 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở, TAND Huyện Mường Ảng tỉnh Điện Biên mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 01/2020/TLST-HS, ngày 07 tháng 10 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXXST-HS, ngày 28/10/2020 đối với các bị cáo:

Bị cáo thứ nhất:

Họ và tên: **Lù Văn H**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1993, nơi sinh: Huyện MA, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản T, xã AT, Huyện MA, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 5/12; Bố đẻ: Lù Văn T, sinh năm 1972; mẹ đẻ Lù Thị H, sinh năm 1970; Bị cáo có 05 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ và con; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị kết án; chưa bị xử lý Lù Văn hành chính

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/6/2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an Huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo thứ hai:

Họ và tên: **Lò Văn N**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1977, nơi sinh: huyện TC, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản T, xã AT, Huyện MA, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 6/12; Bố đẻ: Lò Văn T, sinh năm 1951; mẹ đẻ Lò Thị P, sinh năm 1958; Bị cáo có 04 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình; Bị cáo có vợ là Bạc Thị X sinh năm 1978 và 04 người con, con lớn nhất sinh năm 1994, con nhỏ nhất sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2015 bị TAND huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tuyên phạt 24 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo đã chấp hành xong bản án và đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/6/2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an Huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

* **Người bào chữa cho bị cáo Lù Văn H:** Ông Lê Đình T – là Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt).

* **Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn N:** Bà Lường Thị T – Trợ giúp viên pháp lý; nơi công tác Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, các bị cáo Lù Văn H và Lò Văn N bị Viện kiểm sát nhân dân Huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên truy tố về Lù Văn hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 23/6/2020 Lò Văn N đi bộ từ nhà tại Bản T, xã AT, Huyện MA, tỉnh Điện Biên đi tìm mua ma túy, khi đi đến khu vực cầu 30 trên Quốc lộ 279 thuộc Bản T, xã AT Lò Văn N gặp, hỏi mua được của một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên tuổi, địa chỉ 01 gói Heroine và 01 gói Methamphetamine với giá 1.200.000đ. Sau khi mua được Heroine và Methamphetamine Lò Văn N mang về nhà cất giấu tại cột nhà sàn. Đến khoảng 14 giờ 15 phút ngày 24/6/2020 có Lù Văn H, sinh năm 1993 trú cùng bản sang hỏi mua Heroine, Lò Văn N đã bán cho Lù Văn H 01 cục nhỏ Heroine với giá 100.000đ. Sau khi mua được Heroine Lù Văn H đi ra khu vực nhà vệ sinh của nhà Lò Văn N để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang thu giữ toàn bộ số Heroine có khối lượng 0,17 gam. Ngay sau đó Cơ quan CSĐT Công an Huyện Mường Ảng ra lệnh khám xét khẩn cấp đối với Lò Văn N, qua khám xét thu giữ 3,99 gam Heroine + 04 viên Methamphetamine có khối lượng 0,4 gam và 100.000đ, đây là số tiền Lò Văn N bán Heroine cho Lù Văn H.

Theo biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định ngày 24/6/2020 của Công an Huyện Mường Ảng và Kết luận giám định số 604 /GD-PC09 và Kết luận giám định số 605 /GD-PC09, ngày 01 tháng 7 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận:

- Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lù Văn H và của Lò Văn N gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.

- Mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn N gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

- Khối lượng vật chứng thu giữ của Lù Văn H là 0,17 gam chất bột màu trắng.

- Khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Văn N gồm: 3,99 gam chất bột màu trắng; 0,4 gam viên nén màu hồng.

- Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 09, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

- Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Tại bản cáo trạng số: 57/CT-VKSMA ngày 07/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đã truy tố ra trước Toà án nhân

dân Huyện Mường Ảng để xét xử bị cáo Lù Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS và bị cáo Lò Văn N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS .

Tại phiên toà, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Xử phạt Lù Văn H từ 14 đến 16 tháng tù và áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Lò Văn N từ 48 đến 54 tháng tù .

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b, c khoản 2 điều 106 BLTTHS. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu để tiêu hủy: 0,11 gam Heroine (*vật chứng thu giữ của bị cáo Lù Văn H*) và 3,7 gam Heroine, 0,31 gam Methamphetamine (*vật chứng thu giữ của bị cáo Lò Văn N*) là vật chứng còn lại của vụ án sau khi lấy mẫu giám định; 01 vỏ bao thuốc lá màu vàng, nhãn hiệu Thăng Long; 01 ống nhựa hình trụ trong suốt dài 06cm, đường kính 1,2cm; 01 túi nilon trong suốt. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 100.000đ thu giữ của bị cáo Lò Văn N (*đây là số tiền Lò Văn N bán trái phép Heroine cho bị cáo Lù Văn H*).

Án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí HSST cho các bị cáo.

Nội dung bản luận cứ của người bào chữa cho bị cáo Lù Văn H nhất trí với nội dung cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS; Bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khi bị bắt bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm là bắt và khởi tố Lò Văn N về hành mua bán trái phép chất ma túy đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được qui định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 BLHS, đề nghị Hội đồng xét xử khi quyết định hình phạt xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp hơn đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí, đề nghị Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Nội dung bản luận cứ của người bào chữa cho bị cáo Lò Văn N nhất trí với nội dung cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 BLHS; Bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có ông nội là ông Lò Văn H được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được qui định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, đề nghị Hội đồng xét xử khi quyết định hình phạt xem xét cho

bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp hơn hình phạt đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí, đề nghị Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo Lò Văn H thừa nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như cáo trạng truy tố. Bị cáo nhất trí nội dung bản Cáo trạng cũng như bản luận tội của VKSND Huyện Mường Ảng, nội dung bản luận cứ bào chữa cho bị cáo, bị cáo không có tranh luận gì.

Bị cáo Lò Văn N thừa nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy như cáo trạng truy tố. Bị cáo nhất trí nội dung bản Cáo trạng cũng như bản luận tội của VKSND Huyện Mường Ảng, nội dung bản luận cứ bào chữa cho bị cáo, bị cáo không có tranh luận gì.

Các bị cáo nói lời sau cùng trước khi nghị án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Nội dung vụ án:

Qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa các bị cáo Lò Văn H và bị cáo Lò Văn N đã khai và công nhận: Hồi 14 giờ 15 phút ngày 24/6/2020 tại nhà ở của mình thuộc Bản T, xã AT, Huyện MA, tỉnh Điện Biên bị cáo Lò Văn N đã bán cho Lò Văn H 01 gói Heroine có khối lượng 0,17 gam với giá 100.000đ, mục đích Lò Văn H mua Heroine của Lò Văn N để Lò Văn H sử dụng. Ngoài ra Lò Văn N còn tàng trữ 3,99 gam Heroine, 0,4 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Lời khai nhận tội của các bị cáo trước phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, cũng như cáo trạng số 57/CT-VKSMA, ngày 07/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Mường Ảng đã truy tố.

Lò Văn H hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; Bị cáo Lò Văn H mua và tàng trữ trái phép 0,17 gam Heroine của bị cáo Lò Văn N với mục đích để sử dụng, còn bị cáo Lò Văn N ngoài bán trái phép 0,17 gam Heroine cho bị cáo Lò Văn H thì bị cáo còn tàng trữ trái phép 3,99 gam Heroine và 0,4 gam Methamphetamine, do đó bị cáo Lò Văn N còn phải chịu trách nhiệm đối với khối lượng Heroine đã bán cho Lò Văn H là 0,17 gam. Hành vi mua và tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Lò Văn H đủ định lượng buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Hành vi bán Heroine cho bị cáo Lò Văn H và tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Lò Văn N đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, Vì vậy buộc bị cáo Lò Văn N phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ pháp lý để xét xử bị cáo Lò Văn H về tội

“Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại khoản 1 Điều 249 BLHS quy định: “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...c) *Heroine, ...Methamphetamine ...*, có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam.

và xét xử bị cáo Lò Văn N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS. Tại khoản 1 Điều 251 BLHS quy định: “1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”

[2] Xét về tính chất, mức độ Lò Văn nghiêm trọng của tội phạm: hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội có mức cao nhất của khung hình phạt đến 5 năm tù (đối với bị cáo Lù Văn H) và đến 7 năm tù (đối với bị cáo Lò Văn N), được quy định tại khoản 1 Điều 9 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy các bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với Lù Văn hành vi phạm tội đã gây ra.

[3] Xét về hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra: Hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền của nhà nước trong lĩnh vực quản lý và sử dụng các chất ma túy, đã tiếp tay cho các loại tội phạm gia tăng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn, cần phải được xử lý nghiêm.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Bị cáo Lù Văn H được bố mẹ sinh ra và lớn lên tại Huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên, bị cáo học hết lớp 5/12 thì nghỉ học ở nhà lao động sản xuất cùng gia đình. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; Bị cáo Lò Văn N sinh ra và lớn lên tại huyện TC, tỉnh Sơn La, học đến lớp 6/12 thì nghỉ học. Đến năm 1998 kết hôn với chị Bạc Thị X và có 04 người con, bị cáo Lò Văn N bị TAND huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo bản án số 09/2015/HSST, ngày 24/11/2015, bị cáo đã chấp hành xong bản án, đến nay đã được xóa án tích, bị cáo có nhân thân xấu. Các bị cáo nhận thức rõ việc tàng trữ, mua bán ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì nhu cầu xấu của bản thân và cũng vì hám lợi các bị cáo đã cố tình phạm tội mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo; tuy nhiên, tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015 cho các bị cáo.

Đối với đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS của người bào chữa cho bị cáo Lù Văn H. Hội đồng xét xử thấy đề nghị của người bào chữa là có căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo Lù Văn H. Vì khi bị bắt, bị cáo Lù Văn H tích cực hợp tác với cơ quan Công

an trong việc phát hiện tội phạm, qua lời khai của Lù Văn H, cơ quan Công an đã khám xét bắt và khởi tố Lù Văn N về hành mua bán trái phép chất ma túy.

Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Lù Văn N áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS vì bị cáo có ông nội là ông Lù Văn H được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của người bào chữa là không có căn cứ. Vì bị cáo và ông nội bị cáo không trực tiếp nuôi dưỡng nhau.

Các bị cáo không phạm các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của BLHS năm 2015.

Các bị cáo với nghề nghiệp làm ruộng, ngoài ra không có thu nhập nào khác, gia đình các bị cáo khó khăn về kinh tế. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b, c khoản 2 điều 106 BLTTHS. Tịch thu để tiêu hủy: 0,11 gam Heroine (*vật chứng thu giữ của bị cáo Lù Văn H*) và 3,7 gam Heroine, 0,31 gam Methamphetamine (*vật chứng thu giữ của bị cáo Lù Văn N*) là vật chứng còn lại của vụ án sau khi lấy mẫu giám định; 01 vỏ bao thuốc lá màu vàng, nhãn hiệu Thăng Long; 01 ống nhựa hình trụ trong suốt dài 06cm, đường kính 1,2cm; 01 túi nilon trong suốt. Tịch thu sung vào ngân sách NLù Văn H nước số tiền 100.000đ thu giữ của bị cáo Lù Văn N (*đây là số tiền Lù Văn N bán trái phép Heroine cho bị cáo Lù Văn H*).

[6] Đối với người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho bị cáo Lù Văn N, do bị cáo không biết tên tuổi và địa chỉ cụ thể của người này ở đâu, nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có đủ cơ sở xác minh làm rõ.

[7] Án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử miễn án phí HSST cho các bị cáo.

[8] Quyết định truy tố của VKSND Huyện Mường Ảng; ý kiến của vị đại diện VKS, ý kiến của các bị cáo, của người bào chữa cho các bị cáo qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa về tội danh và các vấn đề khác liên quan đến vụ án. Hội đồng xét xử thấy phù hợp với nội dung vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[9] Trong quá trình điều tra, truy tố: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

4. **Tuyên bố:** Bị cáo Lù Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Bị cáo Lù Văn N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lù Văn H 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 24/6/2020).

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn N 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 24/6/2020).

2. Vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b, c khoản 2 điều 106 BLTTHS. Tịch thu để tiêu hủy: 0,11 gam Heroine (*vật chứng thu giữ của bị cáo Lò Văn H*) và 3,7 gam Heroine, 0,31 gam Methamphetamine (*vật chứng thu giữ của bị cáo Lò Văn N*) là vật chứng còn lại của vụ án sau khi lấy mẫu giám định; 01 vỏ bao thuốc lá màu vàng, nhãn hiệu Thăng Long; 01 ống nhựa hình trụ trong suốt dài 06cm, đường kính 1,2cm; 01 túi nilon trong suốt. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 100.000đ thu giữ của bị cáo Lò Văn N (*đây là số tiền Lò Văn N bán trái phép Heroine cho bị cáo Lò Văn H*).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an Huyện Mường Ảng và Chi Cục thi Lò Văn hành án dân sự Huyện Mường Ảng lập ngày 07/10/2020).

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí HSST cho các bị cáo.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên
- VKSND tỉnh Điện Biên
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên.
- VKSND h.Mường Ảng
- Công an h.Mường Ảng
- Chi cục THADS h.Mường Ảng
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Văn Phương

